TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 161/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16-4-2026
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 233/2026/TLST-HNGĐ ngày 10/3/2026 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2026/QĐXX-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1994; thường trú: Số D N, khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Trà M, sinh năm 2000; thường trú: Tổ C, ấp M, xã C, tỉnh An Giang; tạm trú: Số E tổ G, khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2026 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thành H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Trần Thị Trà M sau thời gian tìm hiểu thì về chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy đăng ký kết hôn số 281/2018 ngày 11/12/2018. Việc kết hôn là tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

sống, không có sự chia sẻ, không có tiếng nói chung nên thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay anh H và chị M đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Anh H xác định không còn tình cảm với chị M nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh H và chị M có 01 con chung là Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 23/7/2019. Hiện nay con chung đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, khi ly hôn anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/3/2026, bị đơn chị Trần Thị Trà M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Nguyễn Thành H sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện về chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Từ năm 2020 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị M xác định không còn tình cảm với anh H, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 23/7/2019. Hiện con chung đang ở với anh H. Vì vậy, khi ly hôn chị M đồng ý giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị M không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên căn cứ vào các Điều 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thành H. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung do các đương sự không tranh chấp nên không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:Anh Nguyễn Thành H khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Trà M, đây là tranh chấp về "Ly hôn, nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.Bị đơn chị Trần Thị Trà M có nơi cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 281/2018 ngày 11/12/2018 do UBND phường A, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thành H và chị Trần Thị Trà M là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Quá trình chung sống, giữa anh H và chị M phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ, quan tâm lẫn nhau. Các mâu thuẫn kéo dài, không được khắc phục, làm cho đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Tại quá trình giải quyết vụ án, chị M cũng xác nhận tình trạng mâu thuẫn và đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên yêu cầu ly hôn của anh H là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Anh Nguyễn Thành H và chị Trần Thị Trà M có 01 con chung là Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 23/7/2019. Hiện cháu đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng ổn định. Khi ly hôn, anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị M đồng ý. Xét thấy, cháu H1 còn nhỏ, đang sống ổn định với anh H. Việc giao con cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên cần chấp nhận.

Sau khi ly hôn, chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Trần Thị Trà M không trực tiếp nuôi con nhưng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc không yêu cầu cấp dưỡng là sự tự nguyện của các đương sự, không trái pháp luật nên

được chấp nhận. Trường hợp sau này phát sinh yêu cầu, các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp các bên có tranh chấp về tài sản hoặc nghĩa vụ chung, có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[3] Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành H. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thành H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành H về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với chị Trần Thị Trà M.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành H được ly hôn với chị Trần Thị Trà M (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 281/2018 do UBND phường A, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/12/2018).

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 23/7/2019 cho anh Nguyễn Thành H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Thành H về việc không yêu cầu chị Trần Thị Trà M phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Thành H và chị Trần Thị Trà M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thành H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0014338 ngày 09/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 16 - TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 - TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường An Hội Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thắm